

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2005/NQ-HĐND

Mỹ Tho, ngày 20 tháng 7 năm 2005

NGHỊ QUYẾT

**Về mức thu phí dự thi, dự tuyển vào các cơ sở dạy nghề
công lập, bán công trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Chỉ thị số 13/2002/CT-TTg ngày 11/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 71/2003/TT-BTC ngày 30/7/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 63/2003/TT-BTC ngày 26/06/2003 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển vào các cơ sở dạy nghề công lập và bán công;

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết theo Tờ trình số 669/TTr-UB ngày 13/6/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về mức thu phí dự thi, dự tuyển vào các cơ sở dạy nghề công lập, bán công trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành mức thu phí dự thi, dự tuyển vào các cơ sở dạy nghề công lập, bán công trên địa bàn tỉnh Tiền Giang bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Phí dự thi, dự tuyển là khoản thu để chi cho công tác tuyển sinh của các cơ sở dạy nghề do tỉnh quản lý, nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện thu, quản lý, sử dụng phí tuyển sinh của các cơ sở đào tạo nói chung, tạo điều kiện cho các cơ sở dạy nghề làm công tác tuyển sinh, góp

phần đào tạo lực lượng lao động có tay nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Đối tượng và mức thu:

2.1. Đối tượng thu:

Tất cả các thí sinh tham gia dự thi, dự tuyển vào các cơ sở dạy nghề công lập, bán công trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2.2. Đối tượng được miễn:

a) Thí sinh là thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động.

b) Thí sinh là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa theo danh mục vùng do Chính phủ quy định.

c) Thí sinh là con liệt sỹ, con thương binh và người hưởng chính sách như thương binh, có tỷ lệ mất sức lao động từ 61% trở lên, con Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động, con gia đình có sổ hộ nghèo do cấp có thẩm quyền cấp.

d) Thí sinh mồ côi cả cha và mẹ.

2.3. Đối tượng được giảm 50%:

Thí sinh là con thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ mất sức lao động từ 21% đến 60% .

2.4. Mức thu

- Phí dự tuyển là 15.000 (Mười lăm ngàn) đồng/thí sinh/hồ sơ.

- Phí dự thi là 30.000 (Ba mươi ngàn) đồng/thí sinh/hồ sơ.

3. Quản lý, thu nộp và phân phối tỷ lệ sử dụng phí dự thi, dự tuyển:

Thực hiện theo Thông tư số 63/2003/TT-BTC ngày 26 tháng 06 năm 2003 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển vào các cơ sở dạy nghề công lập, bán công với những qui định cụ thể sau đây:

3.1. Các cơ sở dạy nghề công lập, bán công trực tiếp thu phí dự thi, dự tuyển và được sử dụng toàn bộ số tiền phí dự thi, dự tuyển thu được để chi phí cho công tác tuyển sinh. Biên lai thu do cơ quan thuế phát hành thống nhất. Cơ quan thu phí có trách nhiệm mở sổ sách kế toán và quyết toán theo quy định hiện hành.

3.2. Thu nộp và sử dụng

a)- Thu nộp: toàn bộ số tiền thu được nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị thu, đăng ký tại Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản.

b) - Quản lý và sử dụng:

- *Đối với phí dự tuyển:*

+ 25% chi in ấn biểu mẫu bao bì hồ sơ học sinh học nghề.

+ 25% chi trực tiếp cho bộ phận làm công tác chuẩn bị xét tuyển sinh.

+ 15% chi mục văn phòng phẩm phục vụ xét tuyển sinh.

- + 10% chi xử lý hồ sơ xét tuyển sinh.
- + 25% chi phục vụ các hoạt động của Hội đồng tuyển sinh.
- *Đối với phí dự tuyển:*
 - + 15% chi in ấn biểu mẫu bao bì học sinh học nghề.
 - + 15% chi trực tiếp cho bộ phận làm công tác chuẩn bị thi tuyển.
 - + 15% chi mua văn phòng phẩm phục vụ thi tuyển.
 - + 10% chi xử lý hồ sơ thi tuyển.
 - + 15% chi làm đề thi, in sao đề thi, bảo vệ đề thi.
 - + 20% chi phục vụ cho các hoạt động của Hội đồng thi (coi thi, chấm thi, xét kết quả trúng tuyển).
 - + 10% chi công tác triệu tập trúng tuyển.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa VII, kỳ họp thứ 5 thông qua./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội (HN);
- VP. Chính phủ, VP. Quốc hội (HN);
- Các UB của Quốc hội (HN);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (HN);
- Bộ Tư pháp (HN);
- Bộ Tài chính, Giáo dục-Đào tạo, LĐ-TB-XH;
- Vụ Công tác đại biểu - VP.QH (HN);
- Vụ Công tác phía Nam-VP.QH (194-Hoàng Văn Thụ-TP. HCM);
- Vụ IV thuộc VP. Chính phủ (TP.HCM);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND, UB.MTTQ tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH, VP. Tỉnh ủy, VP. UBND tỉnh;
- Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Ấp Bắc, Đài PTTH tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Tấn Minh